

# WEEKLY WRAP

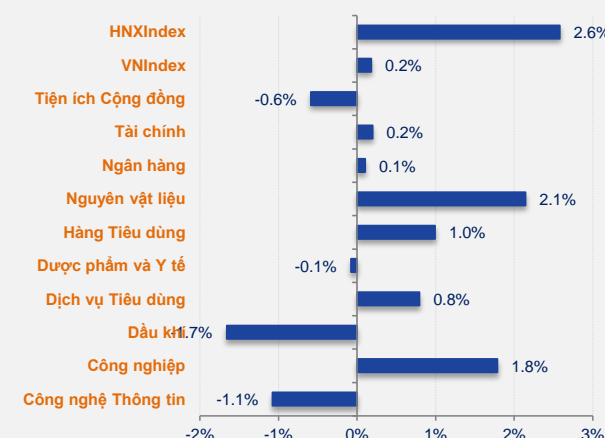
Tuần GD từ: 28/9/2020 - 2/10/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	909.91	↑ 0.2%	134.91	↑ 2.6%
KLGD (trCP)	2,077.99	↑ 6.2%	323.36	↓ -4.1%
GTGD (tỷ VND)	36,876.82	↑ 9.7%	4,457.11	↓ -4.2%
Tổng cung (trCP)	4,508.48	↑ 13.1%	556.89	↑ 0.9%
Tổng cầu (trCP)	4,195.91	↑ 9.9%	534.89	↑ 4.3%

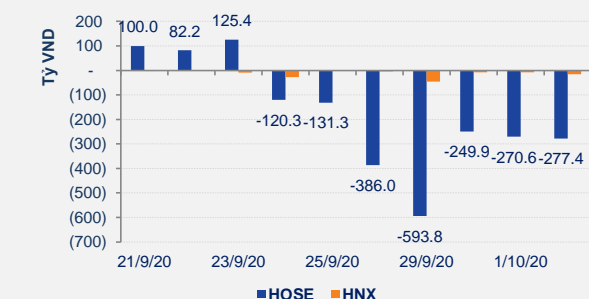
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	74.75	↓ -22.1%	1.56	↓ -4.4%
KL bán (trCP)	128.83	↑ 36.2%	8.29	↑ 207.8%
GT mua (tỷ VND)	1,875.55	↓ -28.9%	25.35	↑ 19.8%
GT bán (tỷ VND)	3,653.28	↑ 41.6%	105.13	↑ 71.8%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 1,64 điểm (+0,2%) lên 909,91 điểm; HNX-Index tăng 3,386 điểm (+2,6%) lên 134,91 điểm. Thanh khoản gia tăng với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 8.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 9,7% lên 36.877 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 6,2% lên 2.078 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 4,2% xuống 4.457 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 4,1% xuống 323 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục tăng trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu tăng mạnh nhất với 2,1% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như HPG (+3,7%), HSG (+1,3%), DPM (+3%), DCM (+14,1%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu công nghiệp với mức tăng 1,8% giá trị vốn hóa, với mã tiêu biểu như VCG (+2,6%)... Nhóm hàng tiêu dùng tăng 1% giá trị vốn hóa nhờ lực kéo từ trụ cột trong ngành là VNM (+3,1%)... Các ngành khác đều có mức tăng nhẹ như tài chính (+0,2%), ngân hàng (+0,1%)... Ở chiều ngược lại, nhóm dầu khí giảm mạnh nhất 1,7% giá trị vốn hóa với các mã tiêu biểu như PLX (-1,9%), PVD (-0,4%), PVB (-3,5%)... Nhóm công nghệ thông tin mất 1,1% giá trị vốn hóa với trụ cột là FPT (-1%), CMG (-2%)... Nhóm tiện ích cộng đồng mất 0,6% giá trị.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với thanh khoản tiếp tục gia tăng so với tuần trước đó cho thấy lực cầu mua lên của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện tại là khá tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục giữ được trên ngưỡng 900 điểm (MA20) và ngưỡng 910 điểm (fibonacci retracement 50%), qua đó dự địa tăng là vẫn còn kháng cự tiếp theo quanh ngưỡng 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 duy trì basis âm nhẹ 0,01 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư phái sinh đang trung tính về xu hướng của thị trường. Đáng chú ý trong tuần qua là việc khối ngoại quay trở lại bán ròng mạnh với hơn 1.850 tỷ đồng trên hai sàn là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (5/10-9/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm (MA20) trong phiên 30/9 có thể cân nhắc chốt lời một phần quanh ngưỡng 910 điểm trong tuần tới và xa hơn là quanh ngưỡng 925 điểm nếu thị trường tăng tới vùng này. Những nhà đầu tư bắt đáy quanh ngưỡng 900 điểm (MA20) trong phiên cuối tuần nên đứng ngoài và quan sát thị trường trong phiên đầu tuần tới.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 28/9/2020 - 2/10/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tiếp tục tăng trong tuần qua với ba phiên tăng và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 917,49 điểm và 897,72 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 1,64 điểm (+0,2%) lên 909,91 điểm.

ASG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 38.500 đồng lên 53.800 đồng, tiếp theo là ASM với mức tăng 22% từ 8.170 đồng lên 9.980 đồng. Ở chiều ngược lại, DAT là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 40.800 đồng xuống 28.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với bốn phiên tăng một phiên điều chỉnh vào thứ 3. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 135,918 điểm và 131,048 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 3,386 điểm (+2,6%) lên 134,908 điểm.

LM7 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 42% từ 3.300 đồng lên 4.700 đồng, tiếp theo là PPE với mức tăng 39% từ 4.900 đồng lên 6.800 đồng. Ở chiều ngược lại, PGT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 18% từ 4.400 đồng xuống 3.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.777,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 54,08 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 11,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 4,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,7 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 79,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,73 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, DXP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ART với 455 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 100,5 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### HSBC: Kỳ vọng tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 2.6% năm 2020 và 8.1% năm 2021

Khối Nghiên cứu Kinh tế của Ngân hàng HSBC vừa đưa ra bản báo cáo phân tích tình hình kinh tế của các nước châu Á: "Tất cả là khả năng chịu đựng của mỗi quốc gia" (Asia Economics: It's about stamina).

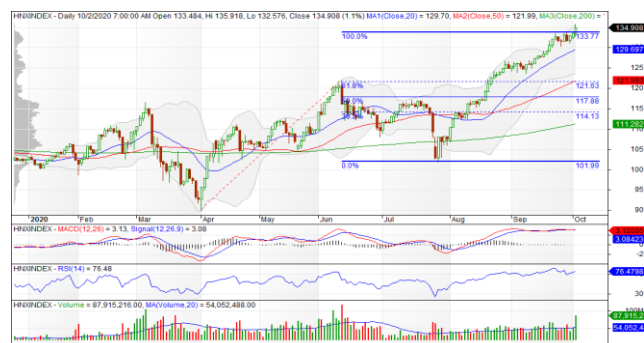
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay tại ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), khối lượng giao dịch tiếp tục gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với gần 2 tỷ cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (5/10-9/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay).

### HNX-Index



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ chín liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với 300 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 130 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (5/10-9/10), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 140 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,05 - 56,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 550.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng**

Đầu giờ sáng 2/10 (giờ Việt Nam), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD ở mức: 23.214 đồng (tăng 1 đồng).

**TIN THẾ GIỚI****Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,25 USD/ounce tương ứng với 0,12% xuống 1.914,5 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng 0,13% lên 93,890 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1710 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2938 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,16 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,24 USD/thùng tương ứng với 3,2% xuống mức 37,44 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/10, chỉ số Dow Jones tăng 35,2 điểm tương ứng 0,13% lên 27.816,9 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 159 điểm tương ứng 1,42% lên 11.326,51 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 17,8 điểm tương ứng 0,53% lên 3.380,8 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,662,400	HPG	(11,081,510)
2	FUEVFNVD	2,522,130	VRE	(4,933,320)
3	FUESSVFL	1,296,720	VNM	(4,124,350)
4	DCM	1,164,770	CTG	(3,102,060)
5	FUESSV30	598,510	POW	(2,851,520)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	100,500	DXP	(4,117,635)
2	INN	51,600	ART	(455,200)
3	MBG	49,000	TIG	(412,000)
4	SD6	40,100	LAS	(292,700)
5	SHS	35,770	TXM	(265,700)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.30	13.45	↑ 1.13%	11,565,229
FLC	3.20	3.61	↑ 12.81%	10,033,679
HSG	15.25	15.45	↑ 1.31%	8,618,364
HPG	25.75	26.70	↑ 3.69%	8,577,808
TCH	20.70	21.60	↑ 4.35%	6,628,015

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	22.20	23.00	↑ 3.60%	47,839,044
PVS	13.60	13.60	→ 0.00%	39,732,363
SHS	11.90	12.70	↑ 6.72%	21,322,251
SHB	15.40	15.40	→ 0.00%	18,782,814
NVB	8.60	9.30	↑ 8.14%	17,731,624

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASG	38.50	53.80	15.3	↑ 39.74%
ASM	8.17	9.98	1.8	↑ 22.15%
DIG	14.55	17.25	2.7	↑ 18.56%
TNC	28.80	33.00	4.2	↑ 14.58%
ATG	0.63	0.72	0.1	↑ 14.29%

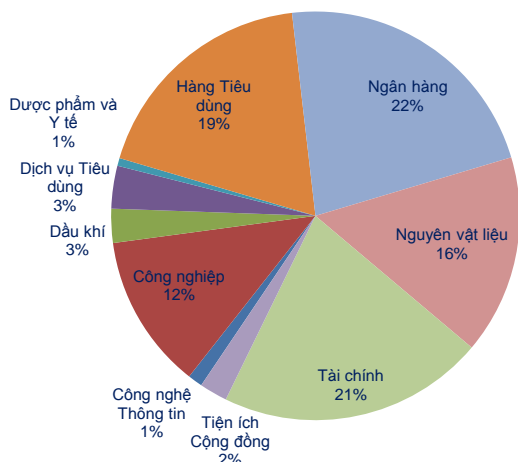
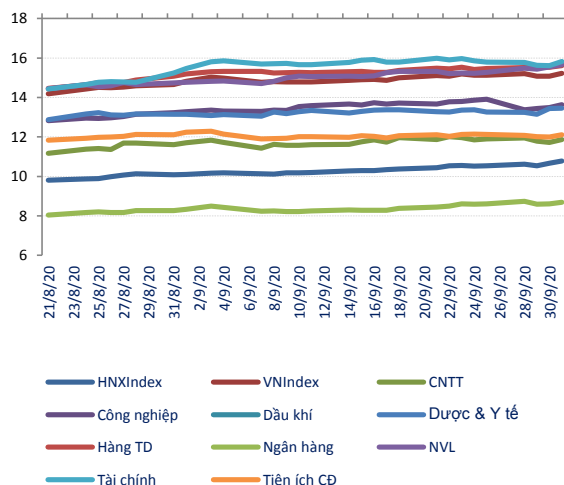
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM7	3.30	4.70	1.4	↑ 42.42%
PPE	4.90	6.80	1.9	↑ 38.78%
LCS	2.00	2.60	0.6	↑ 30.00%
ACM	0.70	0.90	0.2	↑ 28.57%
NGC	1.60	2.00	0.4	↑ 25.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	40.80	28.50	-12.3	↓ -30.15%
TLD	17.50	13.40	-4.1	↓ -23.43%
HRC	45.90	37.00	-8.9	↓ -19.39%
VAF	10.95	8.84	-2.1	↓ -19.27%
TTA	19.20	16.40	-2.8	↓ -14.58%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGT	4.40	3.60	-0.8	↓ -18.18%
TFC	6.20	5.10	-1.1	↓ -17.74%
DST	4.10	3.50	-0.6	↓ -14.63%
NHP	0.70	0.60	-0.1	↓ -14.29%
LUT	2.10	1.80	-0.3	↓ -14.29%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	11,565,229	9.0%	1,349	10.0	0.9
FLC	10,033,679	-13.1%	-1,886	-	0.2
HSG	8,618,364	13.7%	1,783	8.7	1.1
HPG	8,577,808	17.7%	2,626	10.2	1.7
TCH	6,628,015	15.6%	2,186	9.9	1.2

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	47,839,044	21.7%	2,870	8.0	1.6
PVS	39,732,363	4.0%	1,091	12.5	0.5
SHS	21,322,251	14.7%	1,959	6.5	0.9
SHB	18,782,814	12.9%	1,658	9.3	1.2
NVB	17,731,624	1.0%	111	84.0	0.9

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASG	↑ 39.7%	11.1%	2,373	22.7	2.8
ASM	↑ 22.2%	9.2%	2,294	4.3	0.4
DIG	↑ 18.6%	11.7%	1,476	11.7	1.3
TNC	↑ 14.6%	15.0%	2,617	12.6	1.9
ATG	↑ 14.3%	-8.6%	-796	-	0.1

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LM7	↑ 42.4%	-7.5%	-617	-	0.6
PPE	↑ 38.8%	-15.2%	-779	-	1.5
LCS	↑ 30.0%	-6.8%	-743	-	0.3
ACM	↑ 28.6%	0.0%	2	382.9	0.1
NGC	↑ 25.0%	-354.3%	-11,458	-	0.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,662,400	10.7%	1,718	10.3	1.1
FUEVFNVC	2,522,130	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSVFL	1,296,720	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	1,164,770	7.9%	923	12.7	1.0
FUESSV30	598,510	N/A	N/A	N/A	N/A

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	100,500	2.7%	370	20.0	0.5
INN	51,600	14.3%	3,877	8.1	1.2
MBG	49,000	9.3%	1,022	5.5	0.5
SD6	40,100	0.5%	62	53.1	0.3
SHS	35,770	14.7%	1,959	6.5	0.9

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	317,948	6.2%	2,208	42.6	2.6
VCB	311,546	21.3%	4,916	17.1	3.5
VHM	249,674	31.5%	6,554	11.6	3.3
VNM	225,683	35.1%	5,135	21.0	7.0
BID	163,495	11.1%	2,142	19.0	2.1

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	49,716	21.7%	2,870	8.0	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	17,668	10.3%	1,813	22.1	2.3
VCS	11,733	39.2%	8,222	9.2	3.6
IDC	7,020	8.8%	1,231	19.0	1.7



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/9/2020	2/10/2020	21/9/2020	18/9/2020	<b>BSQ</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24/9/2020	2/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>CMX</b>	Niêm yết thêm
28/9/2020	2/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>TDH</b>	Niêm yết thêm
29/9/2020	2/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>HUG</b>	Niêm yết thêm
2/10/2020	2/10/2020	0/1/1900	2/10/2020	<b>FUEVFN</b>	Niêm yết thêm
15/9/2020	5/10/2020	21/9/2020	18/9/2020	<b>CQN</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
25/9/2020	5/10/2020	6/10/2020	5/10/2020	<b>MBB</b>	Phát hành cổ phiếu
30/9/2020	5/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>ACB</b>	Niêm yết thêm
2/10/2020	5/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>TVC</b>	Niêm yết thêm
21/8/2020	6/10/2020	7/9/2020	4/9/2020	<b>VIB</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/9/2020	6/10/2020	15/9/2020	14/9/2020	<b>DP2</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
1/9/2020	6/10/2020	21/9/2020	18/9/2020	<b>DRL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/9/2020	6/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>QNC</b>	Chuyển Sàn
30/9/2020	6/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>NHA</b>	Niêm yết thêm
11/9/2020	7/10/2020	24/9/2020	23/9/2020	<b>THG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/9/2020	7/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>GMC</b>	Niêm yết thêm
11/9/2020	8/10/2020	22/9/2020	21/9/2020	<b>DNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2020	8/10/2020	30/9/2020	29/9/2020	<b>USC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/9/2020	8/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>KHP</b>	Niêm yết thêm
1/10/2020	8/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>EIN</b>	Niêm yết thêm
25/8/2020	9/10/2020	28/9/2020	25/9/2020	<b>HU4</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/8/2020	9/10/2020	14/9/2020	11/9/2020	<b>VTV</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/9/2020	9/10/2020	23/9/2020	22/9/2020	<b>GVR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2020	9/10/2020	25/9/2020	24/9/2020	<b>PNT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2020	9/10/2020	30/9/2020	29/9/2020	<b>TTV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2020	9/10/2020	25/9/2020	24/9/2020	<b>SD5</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/9/2020	9/10/2020	2/10/2020	2/10/2020	<b>CHP</b>	Niêm yết thêm
11/9/2020	10/10/2020	25/9/2020	24/9/2020	<b>HPX</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/8/2020	12/10/2020	25/9/2020	24/9/2020	<b>PVB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2020	12/10/2020	18/9/2020	17/9/2020	<b>D2D</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)